

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 44/2018/DS-ST

Ngày: 05-6-2018

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương;

2. Ông Dương Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn M, sinh năm 1968;

Trú tại: Đường T, ấp T, xã M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Vũ L, sinh năm 1972;

Trú tại: Đường S, ấp T, xã M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-02-2018, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Hồ Văn M trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết (cha anh L là con nuôi của cha ông M, anh L gọi ông M là cậu Năm) nên từ năm 2016 đến 2017 ông M có cho anh Trương Vũ L mượn tiền nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 14-5-2016 mượn số tiền 20.000.000 đồng;

Ngày 01-8-2016 mượn số tiền 20.000.000 đồng;

Ngày 06-12-2016 mượn số tiền 10.000.000 đồng;

Ngày 19-02-2017 mượn số tiền 10.000.000 đồng;

Ngày 23-4-2017 mượn số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng: 70.000.000 đồng, việc vay mượn có làm giấy và hai bên có thỏa thuận miệng về lãi suất 5%/tháng và thời hạn 01 năm; quá trình vay anh L đóng lãi được vài lần (20.000.000 đồng tiền lãi là 1.000.000 đồng, cộng dồn lên) sau đó không đóng nữa và xin trả số tiền vốn gốc mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông đồng ý nên ngày 15-11-2017 anh L viết giấy cam kết và trả số tiền 3.000.000 đồng; từ đó đến nay không thực hiện theo cam kết. Nay yêu cầu anh L trả số tiền 67.000.000 đồng vốn gốc không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tường trình ngày 27-4-2018 và các lời khai tại Tòa án của bị đơn anh Trương Vũ L trình bày:

Thống nhất với phần trình bày của ông M là đúng, thừa nhận có mượn tiền của ông M nhiều lần tổng cộng số tiền 70.000.000 đồng, mỗi tháng trả lãi 4.200.000 đồng, trả được 02 tháng (tháng 5, 6- 2017), từ tháng 7 đến tháng 10-2017 trả 3.500.000 đồng, việc trả lãi không có giấy tờ; sau đó do không có khả năng trả lãi nữa nên anh xin ông M cho trả dần số tiền vốn mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông M đồng ý nên ngày 15-11-2017 anh có làm giấy cam kết và trả số tiền vốn gốc 3.000.000 đồng, còn nợ lại 67.000.000 đồng; nay anh đồng ý trả cho ông M số tiền vốn gốc 67.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng

1.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự;

+ Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Văn M buộc anh Trương Vũ L trả cho ông M số tiền vốn gốc 67.000.000 đồng, ghi nhận ông M không yêu cầu tính lãi và anh L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hai bên khai thống nhất do có mối quan hệ quen biết (anh L gọi ông M là cậu Năm) nên từ năm 2016 đến 2017 ông Hồ Văn M có cho anh Trương Vũ L mượn tiền nhiều lần (05 lần) tổng cộng số tiền 70.000.000 đồng, việc vay mượn có làm giấy; đến ngày 15-11-2017 anh L làm giấy cam kết xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và trả được 3.000.000 đồng vốn, còn nợ lại số tiền 67.000.000 đồng vốn đến nay không trả. Nay ông M yêu cầu anh L trả số tiền trên anh L đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng ông M không đồng ý.

[2] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 14-5-2016 mượn số tiền 20.000.000 đồng; ngày 01-8-2016 mượn số tiền 20.000.000 đồng; ngày 06-12-2016 mượn số tiền 10.000.000 đồng; ngày 19-02-2017 mượn số tiền 10.000.000 đồng; ngày 23-4-2017 mượn số tiền 10.000.000 đồng và giấy cam kết 15-11-2017 do ông M cung cấp (BL số: 23, 24), nội dung thể hiện anh Trương Vũ L có mượn của ông Hồ Văn M số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, giấy do anh L viết ký tên; quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L thừa nhận giấy mượn tiền do anh viết ký tên là đúng. Như vậy có cơ sở xác định việc vay mượn và viết giấy cam kết giữa Hồ Văn M với anh Trương Vũ L số tiền 70.000.000 đồng vốn gốc là có thật.

[3] Xét đối với việc nại ra của anh L cho rằng khi vay hai bên có thỏa thuận mỗi tháng trả tiền lãi 4.200.000 đồng, anh đã trả được 02 tháng (tháng 5, 6- 2017), từ tháng 7 đến tháng 10-2017 trả 3.500.000 đồng ngưng không trả nữa, việc trả tiền không có giấy tờ; tại phiên tòa anh xác định ngoài giấy nợ và giấy cam kết ngày 15-11-2017 giữa hai bên không có giấy tờ nào khác. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh và thừa nhận việc trả tiền lãi của anh không có giấy tờ, anh đồng ý trả số tiền 67.000.000 đồng vốn gốc cho M và không yêu cầu tính lại số tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đối với việc xin trả dần của anh L, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh L đồng ý trả số tiền 67.000.000 đồng vốn gốc cho ông M nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, ông M không đồng ý. Xét thấy căn cứ vào Điều 6 của Luật Thi hành án dân sự có quy định về thỏa thuận thi hành án nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông M không yêu cầu tính lãi Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M buộc anh Trương Vũ L có trách nhiệm trả cho ông M số tiền 67.000.000 đồng vốn

gốc, ghi nhận ông M không yêu cầu tính lãi và anh L phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M buộc anh Trương Vũ L có trách nhiệm trả cho ông M số tiền 67.000.000 đồng vốn gốc.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh L phải chịu 3.350.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Ông M không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số: 0005107 ngày 07-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn M buộc anh Trương Vũ L có trách nhiệm trả ông M số tiền 67.000.000 (sáu mươi bảy triệu) đồng vốn gốc. Ghi nhận ông M không yêu cầu tính lãi.

2. Án phí: Anh Trương Vũ L phải chịu 3.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.750.000 đồng theo biên lai thu số: 0005107 ngày 07-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày Hồ Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Vũ L chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho ông M số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cư trú./.

